

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH HÒA BÌNH

Bản án số: 46/2022/HS-PT

Ngày: 29 - 9-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Trường

Các thẩm phán: Bà Trần Thanh Hải

Ông Vũ Văn Túc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần M Thêu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Đức Hạnh - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 52/2022/TLPT-HS ngày 27/7/2022 đối với bị cáo: Lê Tường D do có kháng của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Lê Tường D, sinh ngày 16/5/2003 tại Hà Nội; nơi thường trú khi bị bắt: số 01, phố B, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: CHCC số 15-07, Tòa nhà N, phường V, quận H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Mạnh T, sinh năm 1983, con bà Lê Kiều T, sinh năm 1983; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/7/2021 đến ngày 22/7/2021 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị:**

- Nguyễn Anh M, sinh ngày 15/5/2003; trú tại: số 53, ngõ T, phố Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: số 20, ngõ 17, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

- Trần Đức H, sinh ngày 21/02/2003; trú tại: số 41, ngõ 158, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

- Bùi Trung C, sinh ngày 24/9/2003; trú tại: P15, K2 B, quận H, thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị:**

Bà Lê Thị H, sinh năm 1967; trú tại: Tiểu khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

(Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 04/7/2021 Nguyễn Anh M, Trần Đức H, Lê Tường D, Bùi Trung C cùng nhau đi uống nước tại đường Phố H để bàn bạc việc đi nghỉ dưỡng tại thị trấn Lương Sơn, Hòa Bình. Trong lúc ngồi nói chuyện Nguyễn Anh M rủ Lê Tường D, Trần Đức H và Bùi Trung C góp tiền để mua ma túy dạng thuốc lắc với mục đích đi nghỉ dưỡng sẽ mang lên thị trấn Lương Sơn, Hòa Bình để sử dụng. Nguyễn Anh M bảo cả nhóm mỗi người góp 600.000 đồng để mua ma túy, D và H đồng ý góp tiền mua ma túy còn C không sử dụng ma túy nên không đồng ý. Lê Tường D hỏi vay tiền của Bùi Trung C số tiền 600.000 đồng để góp mua ma túy, C đồng ý cho D vay số tiền trên. Sau khi được C đồng ý cho vay tiền, D thông báo với M về việc khi nào cần tiền để mua ma túy thì liên lạc với C để C đưa tiền mua ma túy.

Khoảng 20 giờ ngày 11/7/2021 Nguyễn Anh M gọi điện thoại cho Trần Đức H, Bùi Trung C để bảo H và C đến đưa tiền cho M đi để M đi mua ma túy, cả ba hẹn nhau tại đầu ngõ nhà M, sau đó đi ra cây ATM TPBank ở phố Bạch Mai để C rút tiền, rồi H và C mỗi người đưa cho M số tiền 600.000 đồng để M đi mua ma túy. Đến khoảng 02 giờ ngày 12/7/2021 M đi đến quán Internet Kim A trên phố B gặp một người đàn ông tên Đức để hỏi mua ma túy dạng kẹo. M đưa cho người đàn ông tên Đức số tiền 1.800.000 đồng được Đức đưa lại cho một túi nilon màu trắng viền đỏ bên trong có 06 viên ma túy dạng kẹo.

Khoảng 09 giờ ngày 13/7/2021 Nguyễn A M cùng với Trần Đức H, Lê Tường D, Bùi Trung C, Nguyễn Khánh V, Phạm Mai A tập trung tại nhà Lê Tường D để di chuyển lên nơi nghỉ dưỡng thuộc TK9, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Khi đi Phạm Mai A có mua ba bình khí N2O và bóng bay dùng để hít khí cười với mục đích lên đến nơi nghỉ dưỡng sẽ sử dụng. Nguyễn A M mang theo 06 viên ma túy mua được. Khi đang đi trên xe ô tô, M đã mang số ma túy mua được ra khoe với H, D và C.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 13/7/2021 cả nhóm lên đến nơi nghỉ dưỡng tại TK 9 thị trấn L, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, M đưa cho D túi nilon đựng ma túy để D cất giấu vào túi sách tại góc bên phải của phòng ngủ bên trái. Sau khi ăn trưa xong, M lấy ma túy D cất tại tủ sách ra rồi cùng D và H lên giường ngủ phía bên trái của phòng ngủ để sử dụng ma túy. Còn C cùng Vy và Mai A nằm ngủ ở giường phía bên phải của phòng ngủ. M cùng H và D mỗi người sử dụng khoảng nửa viên ma túy bằng cách uống với nước ngọt có ga, còn lại khoảng 4,5 viên ở trong túi nilon M đưa cho D cất giấu lại chỗ cũ.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày M cùng H và D tiếp tục sử dụng ma túy, mỗi người sử dụng khoảng nửa viên, còn lại 03 viên ma túy, D cất lên tủ sách. Đến khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/7/2021 Công an thị trấn Lương Sơn tiến hành kiểm tra thì M lấy túi nilon có chứa ba viên ma túy ở tủ sách đưa cho D để bảo D cất giấu, D đã ném túi nilon có chứa ba viên ma túy vào lọ lục bình bằng gốm sứ cạnh lò sưởi tại phòng khách. Cơ quan Công an đã phát hiện thu giữ được số ma túy trên đồng thời tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng. Tiến hành thử nhanh chất ma túy bằng nước tiểu đối với Nguyễn A M, Trần Đức H, Lê Tường D cho kết quả dương tính với loại ma túy MDMA và Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 225/KLGD-CAT-PC09 ngày 19/7/2021 của phòng PC09 Công an tỉnh Hòa Bình kết luận 03 viên nén màu xanh trong túi nilon trong phong bì niêm phong gửi giám định có khối lượng 1,10 gam là ma túy loại MDMA.

Tại kết luận giám định số 8831/C09-P4 ngày 10/12/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Mẫu khí trong 01 bình kim loại, màu vàng gửi giám định là khí dinitrogen monoxide hay còn gọi là “khí cười”.

- 02 bình kim loại màu xanh da trời đã hết khí nên không tiến hành giám định.

Tại bản án số 26/2022/HS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình đã xét xử quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Tường D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Tường D 22 (hai mươi hai) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/7/2021 đến ngày 22/7/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên bố tội danh, điều luật áp dụng, hình phạt, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với các bị cáo khác.

Ngày 24/6/2022 bị cáo Lê Tường D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bị cáo không rủ rê, lôi kéo Bùi Trung C phạm tội, bị cáo chỉ vay tiền của Bùi Trung C để góp tiền mua ma túy.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo và mẹ bị cáo gửi cho Tòa án chứng cứ về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ ly hôn từ khi bị cáo còn nhỏ, gia đình có thân nhân là liệt sĩ.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đồng thời khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận. Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Tường D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo xuất trình cứ cứ mới có thân nhân là liệt sỹ; bản thân bị cáo không rủ rê lôi kéo bị cáo Bùi Trung C thực hiện hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa án sơ thẩm cụ thể: Xử phạt bị cáo Lê Tường D 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án này các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm và trong thời hạn luật định bị cáo có kháng cáo hợp lệ được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/7/2021 tại khu nghỉ dưỡng thuộc Tiểu khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, các bị cáo Nguyễn A M, Trần Đức H, Lê Tường D, Bùi Trung C có hành vi tàng trữ 1,10 gam ma túy loại MDMA. Số ma túy này do các bị cáo Nguyễn A M, Trần Đức H, Lê Tường D góp mỗi người 600.000 đồng mua được 06 viên và đã cùng nhau sử dụng hết 03 viên, số tiền Lê Tường D góp tiền mua ma túy là vay của Bùi Trung C. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với kháng cáo về tình tiết bị cáo không lôi kéo hay rủ rê Bùi Trung C phạm tội Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lê Tường D và bị cáo Bùi Trung C đều khai thống nhất với nhau: Lê Tường D vay Bùi Trung C số tiền 600.000 đồng để góp tiền mua ma túy với bị cáo Nguyễn A M. Các bị cáo là những người bạn cùng trang lứa với nhau, cùng nhau góp tiền đi chơi và góp tiền mua ma túy sử dụng. Bị cáo Bùi Trung C không sử dụng ma túy nên không đồng ý góp tiền mua ma túy mà chỉ cho Lê Tường D vay tiền để D góp tiền mua ma túy. Không có hành vi Lê Tường D rủ rê hay lôi kéo Bùi Trung C vào việc mua hay tàng trữ, sử dụng ma túy. Việc cấp sơ thẩm áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Tường D là chưa chính xác, cần phải sửa án sơ thẩm về áp dụng điều luật này.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra và tại các phiên phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo tuổi đời còn trẻ do đua đòi, thiếu hiểu biết nên rủ nhau mua ma túy sử dụng; bị cáo xuất trình thêm chứng cứ mới là có thân nhân là liệt sỹ, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ ly hôn khi bị cáo còn nhỏ, hiện bị cáo sống với mẹ và em còn rất nhỏ. Mặt khác, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không chính xác. Do vậy, cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo để phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

[4] Án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Tường D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Tường D.

Sửa bản án sơ thẩm số 26/2022/HS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Cụ thể:

1. Về tội dA:

Tuyên bố bị cáo Lê Tường D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Tường D **15** (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 14/7/2021 đến ngày 22/7/2021.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Lê Tường D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2022/HS-ST ngày 16/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 29/9/2022.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND h. Lương Sơn;
- Cục THADS tỉnh Hòa Bình;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Trường